

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48/2024/HS-PT**

Ngày: 13-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Hoài H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Hoài H** (tên gọi khác: Ú); sinh ngày 02/9/1976 tại Campuchia; nơi cư trú: Tổ E, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T và 02 người con, sinh năm 2004 và năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: không (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Hồ Thị T1, sinh năm 1986 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: số D, tổ A, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài H: Luật sư **Huỳnh Quốc C** - Văn phòng luật sư Trần Minh H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/6/2019 Lê Hoài H nhìn thấy cây mít trồng ở phần đất thuộc khu mộ phía sau nhà tại tổ A, khu phố P, phường V, thành phố R bị chặt gãy, H qua nhà của cháu ruột là Hồ Thị T1 tại số D N, Tổ E, khu phố P, phường V, thành phố R để hỏi vì trước đó có bất đồng mâu thuẫn nhau, thì giữa T1 và

Học cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi đi làm về H tiếp tục đi sang nhà của T1 để nói chuyện về việc T1 chặt gãy cây mít của H rồi cả hai tiếp tục xảy ra cãi nhau. Sau đó H đi đến phần đất thuộc khu mộ của mẹ mình ở phía sau nhà, nhìn thấy có nhiều mền của T1 đang phơi tại đây nên vào nhà lấy cây dao yếm bằng kim loại đi ra chặt đứt dây phơi đồ của T1, lúc này T1 cầm theo cây xẻng cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại xông vào đánh nhau với H. Trong khi đánh nhau thì giữa H và T1 giằng co câu vật nhau qua lại đã làm cây xẻng bị gãy và quẹt trúng mặt của T1 gây thương tích chảy máu thì được người nhà đi ra can ngăn, T1 đến bệnh viện Đ khám và điều trị. Đến ngày 24/6/2019, T1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố hình sự đối với Lê Hoài H về hành vi cố ý gây thương tích.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 468/KL-PY ngày 02/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh K xác định thương tích của Hồ Thị T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo mềm vùng trán phải.
 - Sẹo mềm vùng mi trên bên trái, sẹo biến đổi sắc tố da gây ảnh hưởng thẩm mỹ.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.
 - Thương tích vùng trán phải và vùng mi trên bên trái do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng: (cây xẻng) gửi giám định gây được thương tích này.
 - Hiện tại vùng cổ sau và vùng thắt lưng không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST, ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoài H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng Điều 2 Điều 134; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoài H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt từ tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/8/2023, bị cáo Lê Hoài H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và yêu cầu xem xét lại phần buộc bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Hoài H có ý kiến: Giữ nguyên phần kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo; rút lại phần kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần buộc bồi thường thiệt hại.

- Bị hại Hồ Thị T có ý kiến xác định trong quá trình hai người câu vật nhau thì bản thân bị thương tích lúc nào không biết, chứ bị cáo H không dùng dao chém hay vật gì đánh vào người của T gây ra thương tích.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Chứng cứ có trong hồ sơ chưa đủ cơ sở kết luận thương tích của bị hại T có phải do bị cáo H dùng hung khí nguy hiểm gây ra hay không, nhưng cấp sơ thẩm lại truy tố, xét xử và kết án bị cáo H về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa căn cứ vững chắc, cần phải điều tra làm rõ thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại.

- Người bào chữa cho bị cáo H có ý kiến đồng ý theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 22/6/2019, do có bất đồng trong sinh hoạt và sử dụng đất liền kề, Lê Hoài H dùng dao yếm bằng kim loại chặt đứt dây phơi đồ của Hồ Thị T. Thấy vậy, T cầm cây xẻng cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại xông vào đánh nhau với H. Trong khi đánh nhau thì giữa H và T giằng co câu vật nhau qua lại làm cán xẻng bị gãy. Sau khi được can ngăn ra, T bị thương tích ở vùng mắt trái và trán. Theo kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với T là 12%; vật gây thương tích là vật tày có cạnh.

Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo H khai nhận: Cầm dao bằng tay trái chặt đứt dây phơi đồ của T, thì T cầm cây xẻng xông đến gần nên bị cáo dùng tay phải đánh vào mặt T một cái, T dùng cây xẻng đẩy vào người bị cáo làm bị cáo té ngã về phía sau, bị cáo sợ cây dao gây thương tích cho T nên ném cây dao đi nơi khác, T chồm lên định lấy cây dao thì bị cáo kéo lại và hai bên câu vật nhau một lúc được mọi người can ngăn ra, lúc này thấy trên mặt T bị thương chảy máu. Bị cáo không dùng dao hay vật gì khác chém hay đánh vào người T, còn T bị thương tích lúc nào, do vật gì gây nên bị cáo không biết rõ.

Trong đơn yêu cầu xử lý và lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại T1 trình bày: Khi cự cãi nhau thì H cầm dao đưa lên chém nên T1 cầm cây xẻng đưa lên đỡ, dao trúng vào cây xẻng làm gãy cán xẻng và mũi dao trúng vào vùng mặt T1 gây thương tích. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm T1 lại cho rằng trong lúc bị cáo H và T1 câu vật đánh nhau thì bản thân T1 bị thương tích lúc nào không biết, chứ bị cáo H không dùng dao chém hay vật gì khác đánh vào người T1 gây ra thương tích.

[3] Xét quyết định truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, chưa có cơ sở để kết luận bị cáo H có dùng hung khí hay không, nếu có là hung khí gì gây thương tích đối với bị hại T1. Bởi lẽ:

[3.1] Không có căn cứ để kết luận bị cáo H dùng dao chém gây thương tích đối với bị hại T1.

Trong đơn yêu cầu xử lý và lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại T1 cho rằng bị cáo H cầm dao chém trúng vào cây xẻng làm gãy cán xẻng và mũi dao trúng vào vùng mặt T1 gây thương tích. Nhưng kết luận giám định xác định thương tích trên người của bị hại T1 là do vật tày có cạnh gây ra. Như vậy, cây dao yếm có lưỡi sắc bén bị cáo H cầm trước đó không phải là vật gây ra thương tích trên người của bị hại T1.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã lập biên bản xem xét thực tế vật chứng là cây xẻng, xác định không có dấu vết tác động của vật sắc bén (bút lục 128). Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã trực tiếp xem xét lại vật chứng này thấy rõ trên thân cán xẻng bằng gỗ không có dấu vết của vật sắc bén tác động vào. Qua đó chứng tỏ bị cáo H không dùng dao chém trúng vào cán xẻng như lời trình bày của bị hại T1, bởi vì với đặc điểm cây dao yếm sắc bén như vậy nếu chém trúng vào cán xẻng bằng gỗ thì phải để lại vết chém trên cán xẻng.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm chính bị hại T1 có lời trình bày xác định là trong quá trình hai người câu vật nhau thì bản thân bị thương tích lúc nào không biết, chứ bị cáo H không dùng dao chém hay dùng vật gì khác đánh vào người của T1 gây ra thương tích.

[3.2] Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm không kết luận bị cáo H có ý dùng hung khí gì gây thương tích đối với bị hại T1.

Cụ thể:

Kết luận điều tra chỉ nêu: “*Vì vậy, H vào nhà lấy 01 cây dao yếm bằng kim loại, dài 46cm để chặt đứt dây phơi đồ của T1. Lúc này, T1 cầm theo 01 cây xẻng cán gỗ, lưỡi kim loại xông vào đánh nhau với H. Quá trình đánh nhau giữa H và T1 giằng co qua lại đã làm mặt của T1 gây thương tích*” (bút lục 163).

Cáo trạng chỉ nêu: “*...vì vậy, H vào nhà lấy 01 (một) cây dao yếm bằng kim loại đi ra chặt đứt dây phơi đồ của T1, lúc này T1 cầm theo 01 (một) cây xẻng*

cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại xông vào đánh nhau với H, trong khi đánh nhau thì giữa H và T1 giằng co câu vật đánh nhau qua lại đã làm cây xẻng bị gãy và quệt trúng mặt của T1 gây thương tích chảy máu thì được người nhà đi ra can ngăn...“(bút lục 171).

Bản án sơ thẩm chỉ nêu: “...vì vậy, H vào nhà lấy 01 (một) cây dao yếm bằng kim loại đi ra chặt đứt dây phơi đồ của T1, lúc này T1 cầm theo 01 (một) cây xẻng cán gỗ, lưỡi bằng kim loại xông vào đánh nhau với H, trong khi đánh nhau thì giữa H và T1 giằng co câu vật đánh nhau qua lại đã làm cây xẻng bị gãy và quệt trúng mặt của T1 gây thương tích chảy máu thì được người nhà đi ra can ngăn..”(bút lục 190).

Hơn nữa, Kết luận điều tra và Cáo trạng cũng không xác định rõ hành vi của bị cáo Hiệp phạm vào điểm nào từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, mà chỉ nêu diễn biến sự việc như trên và dựa vào tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T1 12 % để đề nghị truy tố và truy tố bị cáo H về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, không đúng quy định.

Như vậy, cấp sơ thẩm chỉ xác định khi bị cáo H và T1 giằng co qua lại làm mặt của T1 bị thương tích, mà không khẳng định H dùng hung khí gì cố ý tác động vào người T1 gây thương tích. Đối với cây xẻng thì do T1 cầm chứ không phải bị cáo H cầm, đồng thời cũng không có chứng cứ gì để xác định bị cáo H cầm cán xẻng cố ý đánh vào mặt của T1 gây thương tích. Mặt khác như trên đã nêu, tại phiên tòa phúc thẩm chính bị hại T1 có lời trình bày xác định là trong quá trình hai người câu vật nhau thì bản thân bị thương tích lúc nào không biết, chứ bị cáo H không dùng dao chém hay dùng vật gì khác đánh vào người của T1 gây ra thương tích.

Từ các phân tích trên cho thấy, mặc dù giữa bị cáo H và bị hại T1 có giằng co câu vật qua lại và bị cáo H thừa nhận có dùng tay đánh vào mặt của T1, nhưng chưa có cơ sở để kết luận bị cáo H có dùng hung khí hay không, nếu có là hung khí gì gây thương tích đối với bị hại T1. Mặt khác, thương tích của bị hại T1 12% nhưng Kết luận điều tra và Cáo trạng cũng không xác định hành vi của bị cáo Hiệp phạm vào điểm nào từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự mà lại truy tố và kết án bị cáo H về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, không đúng quy định.

Cần phải điều tra làm rõ bị cáo H có cố ý dùng hung khí gây thương tích đối với bị hại T1 hay không, nếu có là hung khí gì. Đồng thời phải xác định hành vi của bị cáo Hiệp phạm vào điểm nào từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Từ đó mới có thể kết luận bị cáo H có thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hay không, nếu có thì thuộc điểm, khoản nào của Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong khi các nội dung này cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 3 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại.

[4] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 3 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST, ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang điều tra lại.

2. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Hoài H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1); **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

- VKSND tỉnh KG (1);

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);

- Bị cáo (1);

- Bị hại (1)

- CQĐT tp Rạch Giá (1)

- VKS tp Rạch Giá (1)

- Tòa án tp Rạch Giá (1) **Võ Văn Linh**

- Chi cục THAD Tp Rạch Giá (1)

- Tổ hành chính tư pháp (1);

- Lưu hồ sơ (1);

- Lưu tòa hình sự (5).